

PHÁP LỆNH của Ủy ban thường vụ Quốc hội về việc xin ân giảm án tử hình và xét duyệt án tử hình.

*Căn cứ vào điều 53 của Hiến pháp năm 1959 ;
Căn cứ vào điều 9 và điều 13 của Luật ngày 14 tháng 7 năm 1960 quy định về tổ chức các tòa án nhân dân ;
Theo đề nghị của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao.*

ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI

quy định về việc xin ân giảm án tử hình và xét duyệt án tử hình như sau :

Điều 1. — Thời hạn xin ân giảm án tử hình do các tòa án nhân dân thường và tòa án quân sự xử phạt là bảy ngày kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

Khi tuyên án, chủ tọa phiên tòa phải tuyên bố cho can phạm biết rõ quyền xin ân giảm và thời hạn xin ân giảm.

Điều 2. — Nay giao cho Ủy ban thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao quyền duyệt án tử hình.

Pháp lệnh này đã được Ủy ban thường vụ Quốc hội thông qua ngày 30 tháng 11 năm 1978.

Ủy ban thường vụ Quốc hội
nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam

Chủ tịch
TRƯỜNG-CHINH

CHỦ TỊCH PHỤ

LỆNH của Chủ tịch nước số 114-LCT ngày 2-12-1978 phê chuẩn Hiệp ước hữu nghị và hợp tác giữa nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Liên bang Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xô-viết.

LỆNH CỦA CHỦ TỊCH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA
VIỆT NAM

*Căn cứ vào điều 64 của Hiến pháp năm 1959 ;
Căn cứ vào nghị quyết số 379-NQ/QHK6 ngày 29-11-1978 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.*

phê chuẩn Hiệp ước hữu nghị và hợp tác giữa nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Liên bang Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xô-viết ký tại thành phố Mát-xcơ-va ngày 3 tháng 11 năm 1978.

Hà Nội, ngày 2 tháng 12 năm 1978

Chủ tịch
nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam
TÔN ĐỨC THẮNG

LỆNH của Chủ tịch nước số 115-LCT ngày 2-12-1978 công bố Pháp lệnh về việc ân giảm án tử hình và xét duyệt án tử hình.

LỆNH CỦA CHỦ TỊCH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA
VIỆT NAM

*Căn cứ vào điều 63 của Hiến pháp năm 1959 ;
Căn cứ vào nghị quyết ngày 30 tháng 11 năm 1978 của Ủy ban thường vụ Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.*

NAY CÔNG BỐ

Pháp lệnh về việc ân giảm án tử hình và xét duyệt án tử hình.

Hà Nội, ngày 2 tháng 12 năm 1978

Chủ tịch
nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam
TÔN ĐỨC THẮNG

HỘI ĐỒNG CHÍNH PHỦ

NGHỊ ĐỊNH số 302-CP ngày 1-12-1978 ban hành Điều lệ liên hiệp các xí nghiệp quốc doanh.

HỘI ĐỒNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ vào Điều lệ về tổ chức và hoạt động của Hội đồng Chính phủ và bản Quy định về

nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của các Bộ trong lĩnh vực quản lý kinh tế, ban hành kèm theo nghị định của Hội đồng Chính phủ số 172-CP ngày 1-11-1973;

Căn cứ vào quyết định của Hội đồng Chính phủ trong phiên họp ngày 8 tháng 11 năm 1978;

Đề nghị: hiện một bước chuyển biến cơ bản trong công tác quản lý liên hiệp các xí nghiệp, tiến tới xây dựng một chế độ quản lý mới đối với ngành kinh tế — kỹ thuật,

NGHỊ ĐỊNH

Điều 1. — Nay ban hành kèm theo nghị định này bản Điều lệ liên hiệp các xí nghiệp quốc doanh.

Điều 2. — Các Bộ, Tổng cục quản lý sản xuất, các Bộ quản lý chức năng và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có trách nhiệm:

— Tổ chức việc thi hành bản Điều lệ này trong phạm vi trách nhiệm của mình;

— Chỉ đạo việc xây dựng và thực hiện điều lệ riêng của từng liên hiệp các xí nghiệp quốc doanh thuộc quyền quản lý, theo đúng tinh thần và nội dung cơ bản của Điều lệ liên hiệp các xí nghiệp quốc doanh;

— Trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của mình, sửa đổi, bổ sung, ban hành mới hoặc đề nghị Thủ tướng Chính phủ ban hành những chính sách, chế độ, thể lệ quản lý mới thuộc phạm vi trách nhiệm của mình cho phù hợp với những nguyên tắc của bản điều lệ này.

Điều 3. — Điều lệ này được thi hành kể từ ngày ký; bãi bỏ những điều quy định trước đây trái với điều lệ này.

Điều 4. — Các đồng chí Bộ trưởng, Tổng cục trưởng, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh và thành phố trực thuộc trung ương có trách nhiệm thi hành nghị định này.

Hà Nội, ngày 1 tháng 12 năm 1978

T.M. Hội đồng Chính phủ

K.T. Thủ tướng Chính phủ

Phó thủ tướng

LÊ THANH NGHỊ

ĐIỀU LỆ

liên hiệp các xí nghiệp quốc doanh.
(ban hành kèm theo nghị định số 302-CP ngày 1-12-1978 của Hội đồng Chính phủ).

Chương I

VỊ TRÍ, NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA LIÊN HIỆP CÁC XÍ NGHIỆP QUỐC DOANH

Điều 1. — Liên hiệp các xí nghiệp quốc doanh⁽¹⁾ là một tổ chức sản xuất — kinh doanh gồm các xí nghiệp có mối liên hệ mật thiết với nhau trong một ngành kinh tế — kỹ thuật, và là một cơ quan quản lý sản xuất — kinh doanh. Liên hiệp hoạt động theo chế độ hạch toán kinh tế và có tư cách pháp nhân.

Liên hiệp thực hiện việc tổ chức và phân công sản xuất hợp lý theo hướng chuyên môn hóa kết hợp với hợp tác sản xuất; đẩy mạnh việc tiến hành cách mạng khoa học — kỹ thuật, thúc đẩy quá trình tích tụ sản xuất, đổi mới kỹ thuật sử dụng hợp lý các năng lực sản xuất trong toàn liên hiệp nhằm tăng năng suất lao động và hiệu quả kinh tế, phát triển ngành kinh tế — kỹ thuật theo hướng đi lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa.

Điều 2. — Trục thuộc liên hiệp có:

— Các cơ sở sản xuất chính (xí nghiệp, xí nghiệp liên hợp, liên hợp công — nông nghiệp hay nông — công nghiệp...);

— Các cơ sở nghiên cứu khoa học — kỹ thuật

— Các cơ sở sản xuất phụ trợ và sản xuất phụ;

— Các tổ chức cung ứng, bảo quản, vận tải, tiêu thụ và các cơ sở khác phục vụ sản xuất kinh doanh;

— Các trường, lớp đào tạo và bồi dưỡng cán bộ, công nhân;

— Các cơ sở khác do liên hiệp quản lý.

Các xí nghiệp trục thuộc liên hiệp có tư cách pháp nhân, có những nhiệm vụ và quyền hạn như trong Điều lệ xí nghiệp công nghiệp quốc doanh (ban hành kèm theo nghị định số 93-CP ngày 8-4-1977), được bổ sung, điều chỉnh theo các quy định của điều lệ này.

Điều 3. — Liên hiệp chịu sự chỉ đạo và kiểm tra của Bộ, Tổng cục chủ quản⁽²⁾, cơ quan cấp trên trực tiếp của liên hiệp.

Liên hiệp được giao nhiệm vụ, quyền hạn quản lý ngành kinh tế — kỹ thuật theo những quy định chung của Nhà nước và những quy định cụ thể của Bộ chủ quản.

Liên hiệp chỉ đạo các xí nghiệp trục thuộc thi hành đầy đủ trách nhiệm của mình trong

(1) Sau đây gọi tắt là liên hiệp.

(2) Sau đây gọi tắt là Bộ chủ quản.

quan hệ với chính quyền địa phương, nơi xí nghiệp hoạt động, như các nghị định số 172-CP ngày 1-11-1973 và số 24-CP ngày 2-2-1976 của Hội đồng Chính phủ đã quy định.

Điều 4. - Liên hiệp có các nhiệm vụ và quyền hạn sau đây :

1. Giúp Bộ chủ quản xây dựng quy hoạch, kế hoạch ngành, xây dựng danh mục sản phẩm và bảng cân đối sản phẩm toàn ngành.

Xây dựng quy hoạch và phương hướng phát triển dài hạn, kế hoạch 5 năm và kế hoạch hàng năm của liên hiệp nhằm đáp ứng ngày càng tốt những nhu cầu của nền kinh tế quốc dân về sản phẩm của ngành.

Hoàn thành tốt nhất các nhiệm vụ kế hoạch được Nhà nước giao, chịu trách nhiệm trước Nhà nước và trước Bộ về kết quả sản xuất - kinh doanh của liên hiệp.

2. Giúp Bộ chủ quản lập phương án đầu tư xây dựng cơ bản của ngành ; tổ chức chỉ đạo công tác xây dựng cơ bản của liên hiệp, bảo đảm nâng cao hiệu quả sử dụng vốn đầu tư trong liên hiệp.

Thực hiện chức năng chủ đầu tư xây dựng các công trình mới của liên hiệp.

3. Tổ chức sản xuất, bố trí thiết bị, máy móc, phân bổ lao động hợp lý theo hướng chuyên môn hóa kết hợp với hợp tác sản xuất trong liên hiệp ; tổ chức việc trang bị đồng bộ về thiết bị, giải quyết tốt và kịp thời về phụ tùng, phụ kiện... trong liên hiệp (bằng việc tổ chức chế tạo trong nội bộ liên hiệp và hợp tác với các ngành khác, hoặc nhập của nước ngoài) nhằm mau chóng hoàn chỉnh và phát triển toàn diện cơ sở vật chất - kỹ thuật, tăng nhanh năng suất lao động và hiệu quả kinh tế.

Kiến nghị sự phân công và hợp tác sản xuất hợp lý giữa xí nghiệp trung ương và xí nghiệp địa phương, giữa xí nghiệp quốc doanh, hợp tác xã sản xuất và các tổ chức thuộc hình thức sở hữu khác cùng ngành ; kiến nghị các hình thức, phương pháp hợp tác và liên hiệp sản xuất trong ngành với các ngành khác, hoặc trên phạm vi lãnh thổ.

Không ngừng cải tiến công tác quản lý nhằm đạt hiệu quả cao trong sản xuất và kinh doanh ; tổ chức bộ máy quản lý liên hiệp hợp lý, thích ứng với cơ cấu và hoạt động sản xuất - kinh doanh của liên hiệp.

4. Tổ chức việc nghiên cứu khoa học - kỹ thuật và việc ứng dụng nhanh chóng các tiến bộ khoa học - kỹ thuật vào sản xuất của ngành và của liên hiệp. Không ngừng đổi mới kỹ thuật, cải tiến công nghệ, phát triển mặt hàng, nâng cao chất lượng sản phẩm và hạ giá thành.

5. Lập bảng cân đối những vật tư chủ yếu và cân đối sản phẩm của ngành trình Bộ chủ quản ; tổ chức việc cung ứng vật tư - kỹ thuật cho các cơ sở trong liên hiệp ; chỉ đạo các xí

niệp thực hiện đúng dẫn kế hoạch cung ứng vật tư và kế hoạch tiêu thụ sản phẩm.

6. Quản lý và sử dụng các loại tài sản, vốn và quỹ chung của liên hiệp theo đúng chế độ của Nhà nước ; kiểm tra việc sử dụng các loại vốn của các xí nghiệp trực thuộc.

Điều hòa thiết bị, vật tư, vốn giữa các xí nghiệp trong nội bộ liên hiệp để đáp ứng nhu cầu sản xuất - kinh doanh một cách có hiệu quả, bảo đảm hoàn thành toàn diện kế hoạch của liên hiệp.

7. Tổ chức lao động một cách khoa học nhằm tăng nhanh năng suất lao động ; chỉ đạo các xí nghiệp trực thuộc lựa chọn những hình thức trả lương thích hợp với điều kiện cụ thể và theo đúng chế độ tiền lương của Nhà nước. Có quyền điều hòa công nhân, viên chức trong liên hiệp.

Tổ chức việc bồi dưỡng, đào tạo và xây dựng đội ngũ cán bộ, công nhân kỹ thuật, cán bộ quản lý cho toàn ngành.

Quản lý cán bộ trong liên hiệp theo sự phân cấp của Nhà nước ; thực hiện các chính sách, chế độ, pháp luật về lao động và tiền lương trong phạm vi được phân cấp.

8. Ký các hợp đồng kinh tế, hợp đồng hợp tác sản xuất - kinh doanh, nghiên cứu khoa học - kỹ thuật... có liên quan đến liên hiệp với các cơ quan, xí nghiệp và các tổ chức khác ; nghiêm chỉnh chấp hành và chỉ đạo các xí nghiệp trực thuộc nghiêm chỉnh chấp hành các hợp đồng đã ký kết.

9. Tổ chức sự hợp tác giữa các đơn vị thuộc các cấp quản lý và thuộc các hình thức sở hữu khác trong ngành ; hướng dẫn, giúp đỡ các cơ sở trong ngành hoàn thành các nhiệm vụ kế hoạch ; đôn đốc việc thực hiện các chế độ quản lý kinh tế, các tiêu chuẩn và định mức kinh tế - kỹ thuật chung của ngành trong phạm vi được Bộ chủ quản ủy quyền.

10. Giúp Bộ chủ quản trong việc nghiên cứu các chính sách, kế hoạch, biện pháp hợp tác kinh tế với nước ngoài có liên quan đến ngành.

Được trực tiếp giao dịch với các tổ chức kinh tế của nước ngoài trong việc mua thiết bị, vật tư và tiêu thụ sản phẩm, theo đúng chính sách, kế hoạch và pháp luật của Nhà nước về quan hệ quốc tế và ngoại thương.

Chương II

CÁC MẶT QUẢN LÝ VÀ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT - KINH DOANH CỦA LIÊN HIỆP CÁC XÍ NGHIỆP QUỐC DOANH

A. Kế hoạch hóa.

Điều 5. - Liên hiệp có nhiệm vụ giúp Bộ chủ quản trong việc lập quy hoạch và kế hoạch của toàn ngành, thực hiện sự phân công và hợp tác

sản xuất hợp lý giữa kinh tế trung ương và kinh tế địa phương, giữa xí nghiệp quốc doanh, hợp tác xã và các đơn vị thuộc hình thức sở hữu khác.

Điều 6. — Liên hiệp phải xây dựng quy hoạch và phương hướng phát triển dài hạn, kế hoạch 5 năm và kế hoạch hàng năm của liên hiệp, nếu rõ những yêu cầu phải đạt được trong từng thời kỳ về tăng năng suất lao động, tăng sản lượng, đổi mới kỹ thuật, nâng cao hiệu quả kinh tế.

Căn cứ vào số kiểm tra của Nhà nước, liên hiệp phải tính toán, xây dựng và chọn phương án kế hoạch có hiệu quả cao, bảo đảm thực hiện những mục tiêu cơ bản của liên hiệp.

Điều 7. — Căn cứ vào số kiểm tra của Nhà nước và phương án kế hoạch nói trên, liên hiệp phân bổ và giao số kiểm tra kế hoạch cho các xí nghiệp trực thuộc.

Liên hiệp phải chỉ đạo và hướng dẫn các xí nghiệp phát huy quyền làm chủ tập thể xã hội chủ nghĩa của công nhân, viên chức, xây dựng kế hoạch theo những tiêu chuẩn và định mức kinh tế — kỹ thuật tiến bộ, huy động và sử dụng có hiệu quả các năng lực sản xuất hiện có và tiềm tàng của mình có tính đến khả năng hợp tác với các đơn vị khác trong liên hiệp và ngoài liên hiệp.

Điều 8. — Tổng giám đốc liên hiệp tổng hợp dự án kế hoạch của các xí nghiệp trực thuộc thành dự án kế hoạch của liên hiệp, bảo vệ dự án kế hoạch ấy trước Bộ chủ quản, kèm theo những biện pháp bảo đảm hoàn thành kế hoạch. Bộ chủ quản và các cơ quan Nhà nước khác có trách nhiệm giải quyết những yêu cầu về vật tư, vốn, và những điều kiện cần thiết khác để bảo đảm cho liên hiệp thực hiện được kế hoạch.

Sau khi kế hoạch của liên hiệp đã được duyệt, Tổng giám đốc liên hiệp giao kế hoạch chính thức cho các xí nghiệp trực thuộc, theo đúng hệ thống chỉ tiêu kế hoạch pháp lệnh của Nhà nước.

Điều 9. — Liên hiệp chỉ đạo các xí nghiệp trực thuộc phấn đấu hoàn thành kế hoạch, phát hiện và giải quyết kịp thời những sự mất cân đối trong quá trình thực hiện kế hoạch, nắm vững các biến đổi về khả năng và nhu cầu của nền kinh tế quốc dân để sớm có quyết định điều hòa, phối hợp, sử dụng có hiệu quả các năng lực sản xuất trong nội bộ liên hiệp, kể cả việc sử dụng các khả năng hợp tác với các cơ sở ngoài liên hiệp.

Trong trường hợp cần thiết, liên hiệp được điều chỉnh kế hoạch của các xí nghiệp trực thuộc, trên cơ sở bảo đảm hoàn thành toàn diện và vượt mức các nhiệm vụ kế hoạch của liên hiệp.

Điều 10. — Việc xét duyệt kế hoạch và việc công nhận hoàn thành kế hoạch của liên hiệp do Bộ chủ quản và các cơ quan Nhà nước khác có thẩm quyền thực hiện theo chế độ của Nhà nước.

Liên hiệp kiểm tra, đánh giá mức độ hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch của từng xí nghiệp trực thuộc, làm cơ sở cho việc thi hành các chế độ thưởng, phạt đối với từng xí nghiệp, theo chế độ của Nhà nước.

B. Hoạt động khoa học — kỹ thuật và quản lý kỹ thuật.

Điều 11. — Liên hiệp các xí nghiệp phải xây dựng kế hoạch nghiên cứu khoa học — kỹ thuật đổi mới kỹ thuật cho toàn ngành, bảo đảm đạt được những mục tiêu về tiến bộ kỹ thuật trong từng thời kỳ; xây dựng, chỉ đạo và kiểm tra kế hoạch hoạt động khoa học — kỹ thuật trong liên hiệp; tổ chức lực lượng nghiên cứu và tạo điều kiện thuận lợi cho việc hợp tác giữa các cơ sở nghiên cứu, thiết kế, chế thử sản phẩm thí nghiệm, các cơ sở sản xuất... trong liên hiệp và ngoài liên hiệp.

Điều 12. — Liên hiệp có trách nhiệm bảo đảm thực hiện nghiêm chỉnh các tiêu chuẩn kỹ thuật cấp Nhà nước đối với các đối tượng thuộc phạm vi quản lý sản xuất kinh doanh của liên hiệp; nghiên cứu xây dựng và trình Bộ chủ quản ban hành các tiêu chuẩn kỹ thuật cấp ngành và hướng dẫn, kiểm tra các xí nghiệp nghiêm chỉnh thực hiện các tiêu chuẩn ấy.

Điều 13. — Liên hiệp có nhiệm vụ chỉ đạo thống nhất đo lường và trang bị các phương tiện, dụng cụ đo lường chính xác cho các xí nghiệp trực thuộc.

Liên hiệp các xí nghiệp phải kiểm tra chất lượng sản phẩm đối với các xí nghiệp trực thuộc, và chịu trách nhiệm về chất lượng sản phẩm do liên hiệp sản xuất. Đối với sản phẩm sản xuất thử, liên hiệp có nhiệm vụ tổ chức việc xét duyệt và chỉ đạo các xí nghiệp trực thuộc thực hiện các tiêu chuẩn kỹ thuật khi đi vào sản xuất hàng loạt.

Điều 14. — Liên hiệp có nhiệm vụ phối hợp với công đoàn tổ chức, chỉ đạo phong trào phát huy sáng kiến, hợp lý hóa sản xuất, cải tiến kỹ thuật; kịp thời xét duyệt, khen thưởng và phổ biến rộng rãi những sáng kiến cải tiến có giá trị.

C. Quản lý lao động — tiền lương.

Điều 15. — Liên hiệp phải xây dựng và thực hiện kế hoạch tổ chức lao động khoa học, hướng dẫn các xí nghiệp trực thuộc tổ chức, sắp xếp, phân công lao động hợp lý; điều chỉnh lao động giữa các xí nghiệp trong quá trình xây dựng và thực hiện kế hoạch; quyết định việc điều động và sử dụng lực lượng lao động dôi ra do cải tiến kỹ thuật, cải tiến tổ chức sản xuất và tổ chức lao động; phân phối, bổ sung lao động kỹ thuật do liên hiệp đào tạo cho các xí nghiệp và cơ sở sản xuất trong ngành.

Xây dựng, đề nghị Bộ chủ quản và Nhà nước xét duyệt các tiêu chuẩn, định mức lao động

thống nhất của ngành; hướng dẫn và kiểm tra các xí nghiệp thực hiện các tiêu chuẩn, định mức ấy; xét duyệt và ban hành các định mức lao động theo sự phân cấp quản lý của Nhà nước.

Điều 16. — Liên hiệp phân bổ tổng quỹ lương đã được duyệt cho các xí nghiệp trực thuộc, tương ứng với kế hoạch sản lượng và chỉ tiêu tăng năng suất lao động; hướng dẫn và kiểm tra các xí nghiệp áp dụng các hình thức trả lương thích hợp, thi hành đúng đắn các chế độ tiền lương và tiền thưởng của Nhà nước.

Điều 17. — Liên hiệp tổ chức việc đào tạo và bồi dưỡng đội ngũ cán bộ và công nhân kỹ thuật để đáp ứng kịp yêu cầu của phát triển sản xuất — kinh doanh và yêu cầu của cách mạng khoa học — kỹ thuật trong ngành; nghiên cứu và xây dựng tiêu chuẩn về cấp bậc kỹ thuật, cấp bậc công việc, tiêu chuẩn về xếp hạng các xí nghiệp và phân loại các danh mục nghề nghiệp cho những loại công việc chung của toàn ngành để cấp trên xét duyệt.

Điều 18. — Liên hiệp nghiên cứu và xây dựng quy phạm kỹ thuật, an toàn lao động, trình cấp trên xét duyệt; xây dựng kế hoạch bảo hộ lao động, kế hoạch cải thiện điều kiện làm việc và đời sống của công nhân, viên chức trong liên hiệp; thường xuyên kiểm tra công tác kỹ thuật, an toàn lao động, bảo hộ lao động, vệ sinh công nghiệp; tổ chức việc xây dựng và quản lý các sự nghiệp phúc lợi xã hội chung của liên hiệp.

Điều 19. — Liên hiệp phải phối hợp với công đoàn phát động và tổ chức phong trào thi đua xã hội chủ nghĩa, tăng năng suất lao động, phát huy quyền làm chủ tập thể xã hội chủ nghĩa của công nhân, viên chức trong mọi mặt hoạt động của liên hiệp; thực hiện và chỉ đạo các xí nghiệp trực thuộc thực hiện các biện pháp thiết thực về phát triển phúc lợi tập thể và cải thiện đời sống của công nhân, viên chức trong liên hiệp như xây dựng nhà ở, nhà gửi trẻ, lớp mẫu giáo, câu lạc bộ, hoạt động thể dục thể thao, tổ chức giải trí, nghỉ mát...

D. Cung ứng vật tư, tiêu thụ sản phẩm.

Điều 20. — Liên hiệp có trách nhiệm tổ chức việc cung ứng vật tư — kỹ thuật cho các xí nghiệp trực thuộc, từ các nguồn khác nhau: vật tư — kỹ thuật sản xuất trong nước, vật tư — kỹ thuật nhập, vật tư — kỹ thuật do liên hiệp tự sản xuất, phế liệu của các xí nghiệp trực thuộc; phối hợp với các cơ quan cung ứng của Nhà nước để tổ chức việc cung ứng vật tư cho các xí nghiệp trực thuộc; tổ chức hệ thống cung ứng nội bộ liên hiệp để bảo đảm cung ứng đến tận cơ sở một cách nhanh chóng, thuận tiện và chi phí ít nhất. Liên hiệp phải chỉ đạo, kiểm tra các xí nghiệp trực thuộc xây dựng và thực hiện

các định mức vật tư tiến bộ và các chế độ sử dụng, bảo quản, dự trữ vật tư.

Đối với vật tư thông dụng, phụ tùng thiết bị, liên hiệp phải tìm nguồn cung ứng và chỉ đạo các xí nghiệp trực thuộc ký hợp đồng với các tổ chức cung ứng.

Đối với vật tư chuyên dùng, liên hiệp tổng hợp nhu cầu, lập kế hoạch chung, nghiên cứu nguồn vật tư và tổ chức việc cung ứng cho tất cả các cơ sở sản xuất của ngành.

Đối với nguyên liệu trong nước (sản phẩm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp...), liên hiệp phải phối hợp với chính quyền địa phương, nơi có trách nhiệm cung ứng để chỉ đạo các xí nghiệp trực thuộc ký hợp đồng thu mua với các tổ chức sản xuất và cung ứng theo chỉ tiêu kế hoạch Nhà nước.

Đối với các loại vật tư khác không do Nhà nước thống nhất quản lý, liên hiệp phải hướng dẫn, giúp đỡ các xí nghiệp tìm nguồn cung ứng và hướng dẫn các xí nghiệp trực thuộc ký hợp đồng với các tổ chức sản xuất và cung ứng.

Điều 21. — Liên hiệp có trách nhiệm tổ chức việc tiêu thụ sản phẩm của các cơ sở trong liên hiệp; dựa trên chỉ tiêu kế hoạch của Nhà nước và yêu cầu cụ thể của các khách hàng, liên hiệp lập kế hoạch tiêu thụ chung, và tổ chức, chỉ đạo các xí nghiệp trực thuộc lập và thực hiện kế hoạch tiêu thụ sản phẩm của xí nghiệp một cách nhanh chóng.

Căn cứ vào kế hoạch phân phối của Nhà nước, với sự thỏa thuận của tổ chức thương nghiệp, liên hiệp được trực tiếp tổ chức việc tiêu thụ (bán buôn) các sản phẩm của ngành nếu xét thấy hợp lý và thuận tiện.

Liên hiệp phải thường xuyên điều tra, nghiên cứu thị trường trong nước và ngoài nước, có kế hoạch mở rộng thị trường tiêu thụ, cải tiến mặt hàng phù hợp với thị hiếu của người tiêu dùng; xác định ký hiệu, nhãn hiệu của sản phẩm, và tổ chức việc quảng cáo, giới thiệu mặt hàng; tổ chức những hình thức thích hợp để thu thập ý kiến của người tiêu dùng nhằm không ngừng nâng cao chất lượng sản phẩm và cải tiến tổ chức tiêu thụ.

Điều 22. — Để cho kế hoạch cung ứng và tiêu thụ được tiến hành vững chắc, liên hiệp phải trực tiếp ký hoặc chỉ đạo các xí nghiệp trực thuộc ký các hợp đồng kinh tế ngắn hạn hoặc dài hạn với những đơn vị cung ứng, đơn vị tiêu thụ. Liên hiệp chịu trách nhiệm về các hợp đồng mà mình đã ký kết, theo đúng chế độ hợp đồng kinh tế của Nhà nước.

Liên hiệp phải thực hiện các biện pháp thích hợp như mở hội nghị khách hàng cung ứng, khách hàng tiêu thụ để lấy được nhiều ý kiến

của nhân dân và của khách hàng nhằm không ngừng nâng cao chất lượng cung ứng và tiêu thụ.

Điều 23. - Liên hiệp được đặt quan hệ và giao dịch với các tổ chức kinh doanh của nước ngoài để giải quyết các vấn đề về cung ứng vật tư - kỹ thuật hoặc tiêu thụ sản phẩm, theo đúng chính sách, kế hoạch, pháp luật của Nhà nước về hợp tác kinh tế quốc tế và ngoại thương.

E. Tài chính, tín dụng, giá cả.

Điều 24. - Liên hiệp chịu trách nhiệm trước Nhà nước và trước Bộ chủ quản về tình hình bảo vệ và sử dụng tài sản trong liên hiệp (kể cả tài sản do Nhà nước giao và tài sản do liên hiệp tự làm) theo đúng pháp luật, và bảo đảm có hiệu quả nhất; kiểm tra các xí nghiệp và cơ sở trong liên hiệp thực hiện các biện pháp có hiệu lực trong việc bảo vệ và sử dụng tài sản.

Liên hiệp có quyền điều hòa, phối hợp việc sử dụng tài sản cố định (sản xuất và phi sản xuất), vốn lưu động trong phạm vi của liên hiệp.

Mọi việc chuyển nhượng, cho thuê tài sản thừa hoặc tạm thời chưa dùng đến của liên hiệp và của các xí nghiệp trực thuộc đều do liên hiệp quyết định theo trình tự pháp chế hiện hành.

Điều 25. - Liên hiệp có nhiệm vụ thực hiện và không ngừng củng cố chế độ hạch toán kinh tế trong toàn liên hiệp; trong từng kỳ kế hoạch, liên hiệp phải tính toán và chọn phương án sản xuất - kinh doanh tốt nhất cho toàn liên hiệp nhằm với chi phí ít mà đạt hiệu quả kinh tế cao. Đối với xí nghiệp trực thuộc, liên hiệp có trách nhiệm chỉ đạo và kiểm tra việc thực hiện đúng đắn chế độ hạch toán kinh tế.

Điều 26. - Liên hiệp có nhiệm vụ hướng dẫn việc xây dựng và xét duyệt kế hoạch tài chính của xí nghiệp, bảo đảm không ngừng nâng cao hiệu quả sử dụng vốn trong toàn liên hiệp; xét duyệt kế hoạch tín dụng của xí nghiệp và kiểm tra các xí nghiệp sử dụng vốn tín dụng có hiệu quả; thúc đẩy các tổ chức tài chính và ngân hàng bảo đảm việc cấp phát vốn ngân sách và vốn tín dụng cho xí nghiệp được kịp thời.

Liên hiệp phải quyết toán và phân tích hoạt động kinh tế định kỳ theo đúng các quy định của Nhà nước; phải lập bảng tổng kết tài sản chung của liên hiệp, bao gồm phần cơ quan liên hiệp trực tiếp sản xuất - kinh doanh phục vụ cho toàn liên hiệp và phần của các xí nghiệp trực thuộc.

Điều 27. - Liên hiệp có một số quỹ để hoạt động như quỹ đầu tư xây dựng cơ bản mới, quỹ nghiên cứu khoa học - kỹ thuật và ứng dụng kỹ thuật mới, quỹ quản lý phí của cơ quan liên hiệp, quỹ phúc lợi chung của toàn liên hiệp và những quỹ khác do pháp luật định.

Các liên hiệp làm hàng xuất, nếu hoàn thành kế hoạch giao nộp hàng xuất, được hưởng một

tỷ lệ phần trăm số kim ngạch ngoại tệ; liên hiệp được sử dụng quỹ ngoại tệ này để mua thiết bị, vật tư cần thiết.

Căn cứ vào mức độ hoàn thành kế hoạch của liên hiệp, cơ quan liên hiệp được hưởng chế độ phân phối lợi nhuận, được trích lập quỹ khen thưởng và quỹ phúc lợi theo mức trích lập bình quân chung của các xí nghiệp và theo quy định của Nhà nước.

Nguồn và cách sử dụng các quỹ của liên hiệp do pháp luật định.

Điều 28. - Liên hiệp có nhiệm vụ chỉ đạo, kiểm tra việc xây dựng giá và việc chấp hành chính sách giá trong liên hiệp, theo đúng chế độ và thể lệ của Nhà nước. Liên hiệp có trách nhiệm cùng với các cơ quan có liên quan nghiên cứu xây dựng và kiến nghị với các cơ quan có thẩm quyền xét duyệt giá thành kế hoạch và giá bán buôn xí nghiệp các sản phẩm chủ yếu. Liên hiệp được quyền xét duyệt giá thành, giá bán buôn xí nghiệp đối với một số sản phẩm theo quy định phân cấp quản lý giá của Nhà nước.

Đối với các nửa thành phẩm, dịch vụ, sửa chữa trong nội bộ liên hiệp, liên hiệp căn cứ vào chế độ quản lý giá thành và lãi định mức của Nhà nước mà quy định các giá thanh toán nội bộ.

Đối với mặt hàng mới, liên hiệp được quy định giá tạm thanh toán nếu các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền chưa kịp xác định giá chính thức cho các mặt hàng đó theo thời hạn quy định. Đối với những sản phẩm chế thủ, những sản phẩm ngoài kế hoạch, liên hiệp căn cứ vào nguyên tắc định giá và giá chuẩn, để định giá.

Chương III

TỔ CHỨC QUẢN LÝ CỦA LIÊN HIỆP CÁC XÍ NGHIỆP QUỐC DOANH

Điều 29. - Tổng giám đốc liên hiệp quản lý liên hiệp các xí nghiệp theo chế độ thủ trưởng. Tổng giám đốc có nhiệm vụ tổ chức, chỉ đạo, kiểm tra toàn bộ hoạt động của liên hiệp, chịu trách nhiệm trước Nhà nước và Bộ chủ quản về việc bảo đảm thực hiện mọi nhiệm vụ của liên hiệp phù hợp với chính sách, chế độ, pháp luật của Nhà nước và các chỉ thị, nghị quyết của Bộ chủ quản.

Tổng giám đốc do Thủ tướng Chính phủ bổ nhiệm theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ chủ quản. Giúp tổng giám đốc trong công tác quản lý có các phó tổng giám đốc, kế toán trưởng và cán bộ pháp lý của liên hiệp.

Các phó tổng giám đốc phụ trách từng lĩnh vực công tác như sản xuất, khoa học - kỹ thuật

kinh tế — tài chính, xây dựng cơ bản, tổ chức đời sống vật chất và văn hóa...

Căn cứ vào yêu cầu và điều kiện cụ thể của liên hiệp, Bộ trưởng Bộ chủ quản quyết định số phó tổng giám đốc cần có và bổ nhiệm các phó tổng giám đốc.

Khi vắng mặt, tổng giám đốc ủy quyền cho một phó tổng giám đốc thay mặt trong công tác chỉ đạo chung.

Kế toán trưởng liên hiệp giúp tổng giám đốc thực hiện đúng dẫn chế độ hạch toán kinh tế, chỉ đạo công tác thống kê — kế toán của liên hiệp, và kiểm tra tài chính trong liên hiệp theo đúng chế độ kế toán trưởng hiện hành.

Cán bộ pháp lý giúp tổng giám đốc bảo đảm mọi hoạt động của liên hiệp được tiến hành theo đúng pháp chế; giúp tổng giám đốc giải quyết các vấn đề tranh chấp hoặc vi phạm pháp luật.

Bộ máy và biên chế của cơ quan liên hiệp do tổng giám đốc liên hiệp đề nghị và do Bộ trưởng Bộ chủ quản quyết định.

Tổng giám đốc liên hiệp xét duyệt cơ cấu bộ máy quản lý của các xí nghiệp và quản lý cán bộ trong toàn liên hiệp, theo sự phân cấp quản lý của Nhà nước.

Điều 30. — Liên hiệp có một hội đồng kinh tế — kỹ thuật làm chức năng tư vấn cho tổng giám đốc. Hội đồng này có nhiệm vụ bàn tập thể các vấn đề chủ yếu có liên quan đến tổ chức và hoạt động của liên hiệp.

Hội đồng kinh tế — kỹ thuật gồm tổng giám đốc, các phó tổng giám đốc, kế toán trưởng của liên hiệp, các giám đốc xí nghiệp và thủ trưởng các đơn vị khác trong liên hiệp, thư ký công đoàn của liên hiệp. Chủ tịch hội đồng là tổng giám đốc liên hiệp. Tùy theo trường hợp cần thiết, hội đồng có thể mời những chuyên gia giỏi về kỹ thuật, về quản lý và những công nhân tiên tiến tham gia cuộc họp của hội đồng.

Tổng giám đốc có trách nhiệm đưa ra hội đồng của liên hiệp bàn tập thể các vấn đề chủ yếu sau đây:

— Các phương án và dự án quy hoạch, kế hoạch phát triển sản xuất dài hạn, 5 năm và hàng năm;

— Các phương án, dự án đầu tư xây dựng cơ bản và cải tiến trang bị kỹ thuật;

— Các dự án, chương trình hoạt động khoa học — kỹ thuật, thiết kế chế tạo sản phẩm mới, các tiêu chuẩn, định mức kinh tế — kỹ thuật chủ yếu;

— Các dự án cải tiến tổ chức sản xuất, tổ chức lao động, đào tạo, sử dụng cán bộ, công nhân;

— Các chủ trương và biện pháp lớn về tăng cường chế độ hạch toán kinh tế, cải tiến tổ chức

cung ứng vật tư và tiêu thụ sản phẩm, giá thành và giá cả...;

— Kế hoạch sử dụng các quỹ chung của liên hiệp;

— Các kiến nghị với Nhà nước về hợp tác kinh tế và giao dịch mua bán với nước ngoài, v.v...

Những kết quả thảo luận của hội đồng được thực hiện bằng các quyết định của tổng giám đốc. Tổng giám đốc chịu trách nhiệm trước Nhà nước và trước Bộ chủ quản về quyết định của mình.

Điều 31. — Tổng giám đốc liên hiệp phải báo cáo đầy đủ, chính xác tình hình hoạt động sản xuất — kinh doanh lên cấp trên trực tiếp theo đúng quy định về nội dung và thời gian.

Hàng năm, liên hiệp phải chuẩn bị đầy đủ các số liệu, tài liệu và tạo điều kiện thuận lợi cho các cơ quan có trách nhiệm của Đảng và Nhà nước đến kiểm tra và xác nhận kết quả sản xuất — kinh doanh của liên hiệp.

Chương IV

NHÓM SẢN PHẨM VÀ HỘI ĐỒNG SẢN XUẤT NGÀNH

Điều 32. — Nhóm sản phẩm là một tổ chức hiệp tác theo nguyên tắc tự nguyện và bình đẳng giữa các xí nghiệp quốc doanh trung ương, quốc doanh địa phương, hợp tác xã sản xuất và các cơ sở sản xuất thuộc các hình thức sở hữu khác, cùng tiến hành sản xuất một loại sản phẩm giống nhau, hoặc có quan hệ hợp tác với nhau để sản xuất một loại sản phẩm, hoặc để đáp ứng một nhu cầu cần thiết của nền kinh tế quốc dân.

Các cơ sở sản xuất trong nhóm sản phẩm cùng nhau tiến hành việc nghiên cứu nhu cầu thị trường; thực hiện sự phân công và hợp tác sản xuất, cung ứng vật tư và tiêu thụ sản phẩm, trao đổi kinh nghiệm và giúp nhau về công tác quản lý, về nghiên cứu khoa học — kỹ thuật, áp dụng kỹ thuật mới; thực hiện thống nhất các chế độ quản lý kinh tế và kỹ thuật của ngành... nhằm tận dụng mọi năng lực sản xuất, tăng nhanh năng suất lao động, nâng cao sản lượng và chất lượng sản phẩm, hạ chi phí sản xuất...

Tổng giám đốc liên hiệp có nhiệm vụ tổ chức và chỉ đạo công tác của nhóm sản phẩm trong ngành; bàn bạc và thỏa thuận với các ngành, các địa phương về việc sắp xếp các xí nghiệp và cơ sở sản xuất vào nhóm sản phẩm; chỉ định xí nghiệp chủ đạo của nhóm sản phẩm; xây dựng chương trình hoạt động chung cho các nhóm sản phẩm của ngành. Giám đốc xí nghiệp chủ đạo là chủ tịch nhóm sản phẩm, nhận chỉ

thị của tổng giám đốc và có nhiệm vụ báo cáo trước tổng giám đốc về công tác của nhóm sản phẩm.

Điều 33. - Đối với những ngành có nhiều cơ sở sản xuất công nghiệp địa phương, có thể tổ chức hội đồng sản xuất ngành gồm tổng giám đốc liên hiệp, một số giám đốc xí nghiệp của liên hiệp, các giám đốc của các xí nghiệp liên hợp cùng ngành của địa phương đại diện của một số sở, ty công nghiệp, chủ tịch nhóm sản phẩm, để bàn về các vấn đề sau đây:

- Quy hoạch và kế hoạch phát triển dài hạn, kế hoạch 5 năm, kế hoạch đầu tư mới của toàn ngành;

- Kế hoạch sản xuất hàng năm; cân đối vật tư và cân đối sản phẩm ngành;

- Tổ chức nghiên cứu khoa học - kỹ thuật, áp dụng kỹ thuật mới;

- Phân công và hợp tác sản xuất các mặt hàng;

- Cung ứng vật tư - kỹ thuật;

- Tiêu thụ sản phẩm;

- Kế hoạch và tổ chức đào tạo công nhân kỹ thuật, cán bộ quản lý.

Chương V

THÀNH LẬP, PHÂN CHIA, SÁP NHẬP, GIẢI THỂ LIÊN HIỆP CÁC XÍ NGHIỆP QUỐC DOANH

Điều 34. - Liên hiệp các xí nghiệp quốc doanh được thành lập theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ. Trong quyết định, có ghi rõ tên liên hiệp các xí nghiệp, đối tượng sản xuất - kinh doanh của liên hiệp, các xí nghiệp và cơ sở cấu thành liên hiệp, trụ sở của liên hiệp, cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp của liên hiệp, ngày liên hiệp bắt đầu hoạt động.

Điều 35. - Việc phân chia, sáp nhập, giải thể liên hiệp do Thủ tướng Chính phủ quyết định. Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập liên hiệp mới do sự phân chia hoặc sáp nhập đó cũng ghi rõ các điểm nói ở điều 34.

Điều 36. - Khi phân chia, sáp nhập hoặc giải thể liên hiệp các xí nghiệp, Bộ chủ quản có trách nhiệm tiến hành các công việc và thủ tục cần thiết để giải quyết hợp lý và theo đúng pháp luật các vấn đề về tài sản, cán bộ, công nhân, nghĩa vụ thực hiện kế hoạch và thực hiện hợp đồng kinh tế, cùng các vấn đề khác có liên quan đến việc biến đổi về tổ chức nói trên.

Chương VI

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 37. - Điều lệ này được áp dụng cho tất cả các liên hiệp, các xí nghiệp quốc doanh sản xuất công nghiệp, nông nghiệp, vận tải, xây dựng.

Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan trực thuộc Hội đồng Chính phủ quản lý các ngành kinh tế - kỹ thuật, có trách nhiệm nghiên cứu việc thành lập các liên hiệp thuộc các ngành do mình quản lý, đề nghị lên Thủ tướng Chính phủ quyết định.

Căn cứ vào điều lệ này, các Bộ chủ quản xét duyệt điều lệ riêng của từng liên hiệp trực thuộc; chỉ đạo và kiểm tra các liên hiệp trực thuộc thực hiện đúng dẫn điều lệ và tiến hành hoạt động sản xuất - kinh doanh có hiệu quả.

T.M. Hội đồng Chính phủ

K.T. Thủ tướng Chính phủ

Phó thủ tướng

LÊ THANH NGHỊ

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

CHỈ THỊ số 548-TTg ngày 1-12-1978 về việc tổ chức liên hiệp sản xuất trong các ngành kinh tế quốc dân.

Trong cơ cấu kinh tế của nước ta hiện nay, nhiều ngành kinh tế - kỹ thuật đã được hình thành và một số hình thức tổ chức liên hiệp sản xuất kinh doanh đang hoạt động có kết quả bước đầu như các liên hiệp các xí nghiệp, công ty, xí nghiệp liên hợp, nhóm sản phẩm.

Song đến nay, việc tổ chức, lại sản xuất và các hình thức tổ chức liên hiệp sản xuất có một số nhược điểm như cơ cấu kinh tế và tổ chức sản xuất còn mang nặng tính chất sản xuất nhỏ, phân tán, chia cắt; chưa thực hiện được việc phân công sản xuất chuyên môn hóa sâu kết hợp với sử dụng tổng hợp các năng lực sản xuất, chưa có sự phân công hợp lý và hợp tác chặt chẽ giữa công nghiệp và nông nghiệp, giữa các cơ sở trung ương và địa phương, giữa quốc doanh tập thể và cá thể trong cùng ngành sản